

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN V  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HS-ST

Ngày: 30-8-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Trường Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trần Thị Định.

Bà Trần Thị Thanh Mai.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hải Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Đức Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST - HS ngày 22-7-2022; đối với bị cáo:

**Trần Tuấn Đ**, sinh năm 1980, tại: Nam Định.

Nơi ĐKKHKT: thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang V (Đã chết) và con bà Vũ Thị L (L); vợ Cao Thị T và 02 con; Tiền án, Tiền sự: Không; nhân thân:

+ Ngày 19-11-2013, sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an phường T, TP Nam Định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo.

+ Ngày 05-3-2015, sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo.

+ Ngày 10-5-2016, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22-3-2022 đến nay (Có mặt).

- Bị hại: Sở giao thông vận tải Nam Định (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty cổ phần xây dựng H; địa chỉ: Số 287, đường H, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần xây dựng H: Ông Hoàng Văn Đ – Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hoàng Văn Đ: Ông Vũ Văn Đ – Cán bộ quản lý QL 37B, QL38B, tỉnh Nam Định; theo giấy ủy quyền số 10/UQ/HN ngày 04-8-2022 (Vắng mặt).

2. Ông Đoàn Văn N; sinh năm 1958; cư trú tại: Thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

3. Chị Đoàn Thị L; sinh năm 1983; cư trú tại: Số 626, đường G, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

4. Chị Cao Thị T; sinh năm 1987; cư trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định (Có mặt).

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Việt T; sinh năm 1960 (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 22-3-2022, Trần Tuấn Đ một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Attila, BKS 18P7-0814 mang theo 01 mủ lết loại 300mm làm bằng kim loại, từ nhà ở thôn Đ, xã Đ đi trộm cắp tài sản là các bộ phận của hộ lan tôn sóng cột tròn, bước cột 3m dọc tuyến đường QL 38B đoạn từ cổng làng Đ đi TP Nam Định. Đ điều khiển xe mô tô đến khu vực có công ty đang xây dựng thì phát hiện ở ngoài lề trái theo hướng di chuyển thuộc địa phận xã Đ, huyện V có 01 hộ lan tôn sóng cột tròn, bước cột 3m, Đ dừng xe sát hộ lan này, quan sát xung quanh không có người đi đường, Đ nhanh chóng dùng mủ lết nói lỏng ốc bu lông hai đầu cột (vị trí gắn giữa tấm tôn sóng kim loại và cột trụ đứng). Lúc này Đ không trộm cắp các bộ phận của hộ lan này ngay mà tiếp tục điều khiển xe đi theo QL 38B hướng ra TP Nam Định cách hộ lan này chừng 300-400m đến địa phận thuộc xã M, huyện M; Đ phát hiện 01 hộ lan tôn sóng cột tròn, bước cột 3m ở ngoài lề trái theo hướng di chuyển. Đ điều khiển xe dừng sát hộ lan này, đầu xe quay về hướng thôn Đ, xã Đ. Sau đó Đ xuống xe, nhanh chóng dùng mủ lết tháo các bu lông hai đầu cột trụ, hạ tấm sóng kim loại KT (3,32x0,31x0,003)m có gắn tấm đầu, tấm cuối xuống dưới đường, tiếp đó Đ bỏ 02 (hai) thanh bu lông loại M16, dài 35 cm vào trong cốp xe; dùng hai tay bê tấm sóng trên đặt lên yên xe rồi điều khiển xe mô tô chở tấm sóng về vị trí đường cách ngõ nhà Đ khoảng 50m để cất giấu. Tiếp đó Đ mang chiếc mủ lết về cất ở nhà. Ngay sau đó Đ tiếp tục điều khiển xe mô tô trên đi tới vị trí hộ lan mà lúc trước Đ đã nói lỏng ốc bu lông để trộm cắp. Khi tới nơi, Đ dùng tay không tháo rời bu lông một đầu cố định rồi hạ một đầu tấm sóng xuống đường, đang tháo rời bu lông đầu còn lại thì bị tổ công tác Công an xã Đ tuần tra bắt quả tang, thu giữ tang vật gồm: 01 tấm sóng kim loại có gắn tấm kim loại tấm đầu, tấm cuối; 04 bu lông kim loại loại M16; 02 tấm

thép đệm hình chữ U; 01 xe mô tô Atila BKS 18P7-0814; 01 điện thoại Nokia màu đen.

Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Đ, thu giữ được: 01 tấm sóng kim loại có gắn tấm kim loại tấm đầu, tấm cuối; 02 bu lông kim loại, loại M16; 01 mỏ lết làm bằng kim loại đã han gỉ và 01 máy cắt đã cũ. Cơ quan điều tra đã trưng cầu định giá tài sản là các bộ phận của hộ lan tôn sóng cột tròn, bước cột 3m mà Đ đã trộm cắp ngày 22-3-2022.

Ngày 30-3-2022, Hội đồng định giá tài sản có Kết luận định giá số 07, kết luận giá trị tài sản Đ trộm cắp ngày 22-3-2022 là 2.066.000 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra xác định ngoài lần trộm cắp tài sản ngày 22-3-2022, trước đó, bằng thủ đoạn trộm cắp tài sản như trên, Đ đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp những bộ phận của hộ lan tôn sóng cột tròn, bước cột 3m dọc theo QL 38B đều thuộc địa phận xã Đ cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Trước ngày 22-3-2022 khoảng 7-8 ngày, Đ trộm cắp 04 (bốn) tấm sóng kim loại KT: (3,32x0,31x0,003)m; 04 (bốn) tấm kim loại tấm đầu, tấm cuối được gắn vào hai đầu tấm sóng kim loại; 02 (hai) thanh bu lông kim loại loại M16, dài 35cm; 02 (hai) tấm thép đệm hình chữ U có kích thước: (36x16x10) cm. Đến sáng ngày hôm sau, Đ sử dụng mỏ lết tháo rời tấm kim loại tấm đầu, tấm cuối; sử dụng 01 (một) máy cắt, cắt mỗi tấm sóng thành 3 đoạn có chiều dài tương đối bằng nhau; sau khi đã cắt ngắn tấm sóng xong, Đ bỏ vào trong túi vải màu trắng 08 (tám) tấm sóng kim loại có đặc điểm tương đối giống nhau có chiều dài khoảng 1m, bản rộng 0,31m, dày 0,003m; 02 (hai) tấm kim loại tấm đầu, tấm cuối. Đ bỏ vào túi vải màu trắng khác: 02 (hai) tấm kim loại tấm đầu, tấm cuối; 02 (hai) tấm thép đệm hình chữ U có KT: (36x16x10) cm. Còn túi vải màu đỏ Đ bỏ vào đó 04 (bốn) tấm sóng kim loại có đặc điểm tương đối giống nhau, đều có chiều dài khoảng 1m, bản rộng 0,31m, dày 0,003m. Tất cả những túi vải trên, Đ buộc kín miệng túi. Riêng 02 thanh bu lông do không để ý nên Đ để ở nhà mình. Sau đó Đ một mình điều khiển xe mô tô BKS 18P7-0814 chở 02 (hai) túi vải màu trắng trên đến cửa hàng thu mua phế liệu tại địa chỉ: 626 đường G, Phường V, TP Nam Định để bán. Tới nơi, Đ gặp chị Đoàn Thị L (chủ cửa hàng) và nói “cân cho em ít sắt vụn”. Theo kinh nghiệm, chị L sử dụng nam châm thử phía ngoài túi vải thì thấy có phản ứng từ tính (hút). Xác định là sắt vụn nên chị L không mở túi ra kiểm tra mà đồng ý mua. Đ cùng chị L đưa 2 túi vải trên lên cân được tổng số 99 kg. Sau đó Đ tiếp tục nói với chị L: “chị chờ em cân thêm túi nữa rồi tính tiền 1 thê”. Chị L đồng ý. Đ điều khiển xe mô tô quay về nhà chở túi vải màu đỏ ra và cân được 42 kg, chị L đồng ý mua với giá tiền là 10.000đ/1kg và đưa cho Đ số tiền 1.310.000đ (một triệu ba trăm mười nghìn đồng). Đ cầm số tiền trên và tiêu sài hết.

- Lần thứ 2: Sau lần thứ nhất khoảng 3-4 ngày, Đ trộm cắp 02 (hai) tấm sóng kim loại KT (3,32x0,31x0,003)m; 02 (hai) tấm kim loại tấm đầu, tấm cuối; 02 (hai) tấm thép đệm hình chữ U có kích thước (36x16x10) cm. Đến sáng ngày hôm sau, Đ cũng sử dụng mỏ lết, máy cắt tháo tấm kim loại tấm đầu, tấm cuối, cắt mỗi tấm sóng thành 3 đoạn có chiều dài tương đối bằng nhau rồi bỏ hết vào túi vải màu vàng, buộc kín miệng túi. Sau đó Đ điều khiển xe mô tô trên mang túi vải kim loại trên đến cơ sở thu mua phế liệu của chị L để bán. Tại đây, Đ có gặp ông Đoàn Văn N (bố đẻ chị L). Ông N nhận ra Đ là người mà trước đó đã bán kim loại cho chị L, nên đã không kiểm tra cụ thể trong túi có gì mà đồng ý mua. Ông và Đ cùng cân túi đồ trên được 60kg, ông N đưa cho Đ số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng). Đ cầm tiền và đã tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 29-4-2022, Hội đồng định giá tài sản có Kết luận định giá số 07. Giá trị tài sản Đ trộm cắp trong lần thứ nhất trước ngày 22-3-2022 khoảng 7-8 ngày là 3.396.000 đồng; Giá trị tài sản Đ trộm cắp trong lần thứ hai sau lần thứ nhất khoảng 3-4 ngày là 1.717.900 đồng.

Như vậy trong 3 lần Đ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như trên thì có 02 (hai) lần vào ngày 22-3-2022 và trước ngày 22-3-2022 khoảng 7-8 ngày giá trị tài sản trộm cắp trong các ngày nêu trên đều trên 2.000.000 đồng, với tổng giá trị tài sản trộm cắp là 5.462.000 đồng. Một lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKSVB ngày 31-5-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố bị cáo Trần Tuấn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Tuấn Đ thành khẩn khai báo về hành vi trộm cắp tài sản của mình như nêu trên và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đối với 01 (một) mỏ lết kim loại đã han gỉ và 01 (một) máy cắt đã cũ, không rõ nhãn hiệu; bị cáo xác định những tài sản đó là của bị cáo đã dùng để trộm cắp tài sản. Bị cáo đã ủy quyền cho vợ giải quyết về bồi thường dân sự, nay bị cáo không có ý kiến gì và đồng ý những gì mà vợ bị cáo đã bồi thường.

Chị Cao Thị Trang chấp nhận ủy quyền của bị cáo về bồi thường dân sự và chị đã thực hiện: Bồi thường cho chị Đoàn Thị L và ông Đoàn Văn N 1.910.000đ; trước phiên tòa chị đã tự nguyện nộp 5.114.000đ để đảm bảo cho việc bồi thường tài sản do bị cáo đã lấy trộm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Tuấn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Về điều luật và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử

phạt bị cáo Trần Tuấn Đ từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Trần Tuấn Đ phải có trách nhiệm bồi thường cho Sở giao thông vận tải Nam Định tổng số tiền 5.113.900đ. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Cao Thị T về việc bồi thường cho bị hại với số tiền 5.114.000đ.

Căn cứ Điều 30 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tách phần yêu cầu bị cáo Đ khắc phục nguyên trạng đối với những hộ lan tôn sóng cột tròn mà Đ đã trộm cắp trước ngày 22-03-2022 và yêu cầu Đ phải bồi thường chi phí lắp đặt, vận chuyển những hộ lan tôn sóng cột tròn mà Đ đã trộm cắp vào ngày 22-03-2022; để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có đơn yêu cầu của các bên.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu, hóa giá, nộp ngân sách nhà nước các vật chứng đã thu giữ.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

- Về án phí dân sự trong hình sự: Bị cáo không phải nộp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án đã được thu thập có trong hồ sơ. Nên có đủ căn cứ để kết luận:

Lợi dụng đêm tối không có người qua lại, Trần Tuấn Đ đã sử dụng các công cụ, phương tiện: xe mô tô nhãn hiệu Attila, BKS 18P7-0814 và mỏ lết để hai lần thực hiện hành vi trộm cắp các bộ phận của hộ lan tôn sóng cột tròn, bước cột 3m tại dọc tuyến đường QL38B đoạn từ cổng làng Đ đi TP Nam Định thuộc địa phận thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định: Lần đầu trước ngày 22-3-2022 khoảng 7-8 ngày; đến lần thứ hai ngày 22-3-2022, khi Đ đang thực hiện hành vi

trộm cắp thì bị Công an xã Đ phát hiện bắt quả tang. Tổng số tài sản 02 lần Đ trộm cắp có giá trị là 5.462.000 đồng.

Đối chiếu hành vi nêu trên của bị cáo với những quy định của pháp luật, thì hành vi đó của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm quyền quản lý, sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Bị cáo biết rõ hành vi phạm tội của mình sẽ bị pháp luật nghiêm trị nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo 02 lần liên tiếp phạm tội trộm cắp tài sản, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tác động để vợ bồi thường một phần trách nhiệm dân sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra bị cáo đã tự khai nhận hành vi trộm cắp tài sản lần thứ nhất; ngoài ra bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương và có thời gian tham gia quân đội và được chứng nhận danh hiệu “Chiến sĩ giỏi”; nên xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Đường lối xử lý: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo và tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi môi trường xã hội một thời gian nhất định thì mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời để răn đe, giáo dục phòng ngừa tội phạm nói chung. Do bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đ đã ủy quyền cho vợ là chị Cao Thị T thay mặt Đ giải quyết.

Chị T đã trả lại số tiền 1.910.000 đồng là tiền mà chị L, ông N đã mua số tài sản Đ trộm cắp mà có cho chị Đoàn Thị L; chị L và ông Đoàn Văn N đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Ngày 30-4-2022, Cơ quan Công an đã trả lại cho Công ty cổ phần xây dựng H những tài sản Đ trộm cắp trong ngày 22-3-2022, có trị giá là 2.066.000 đồng gồm:

- + 02 (hai) tấm sóng kim loại KT: (3,32 x 0,31 x 0,003)m; giá trị còn lại 1.334.800đ.

- + 04 (bốn) tấm kim loại tấm đầu, tấm cuối; giá trị còn lại 676.100đ.

- + 04 (bốn) thanh bu lông kim loại loại M16, dài 35cm; giá trị còn lại 10.200đ.

- + 02 (hai) tấm thép đệm hình chữ U có KT: (36 x 16 x 10) cm; giá trị còn lại 45.100đ.

Anh Vũ Văn Đ (đại diện công ty H) đã nhận đủ số tài sản trên và yêu cầu Đ khắc phục nguyên trạng đối với những hộ lan tôn sóng cột tròn mà Đ đã trộm cắp trước ngày 22-03-2022; còn những hộ lan tôn sóng cột tròn mà Đ đã trộm cắp vào ngày 22-03-2022 thì phía Công ty H yêu cầu Đ phải bồi thường chi phí lắp đặt, vận chuyển.

Chị Cao Thị T có ý kiến: Bản thân chị không đủ khả năng để thực hiện các yêu cầu bồi thường của Công ty H. Trước phiên tòa chị đã tự nguyện nộp 5.114.000đ để đảm bảo cho việc bồi thường dân sự.

Nay căn cứ giá trị tài sản đã được định giá; căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho Sở giao thông vận tải Nam Định và Công ty cổ phần xây dựng H tổng số tiền 5.113.900đ (Là giá trị tài sản Đ trộm cắp trong lần thứ nhất trước ngày 22-3-2022 khoảng 7-8 ngày là 3.396.000 đồng và giá trị tài sản Đ trộm cắp trong lần thứ hai sau lần thứ nhất khoảng 3-4 ngày là 1.717.900 đồng). Xét toàn bộ tài sản bị trộm cắp đã được định giá; một phần đã được trả lại cho công ty H và một phần chị T đã tự nguyện bồi thường 5.114.000đ trước phiên tòa là phù hợp và được chấp nhận.

Đối với yêu cầu của Công ty cổ phần xây dựng H, yêu cầu Đ khắc phục nguyên trạng đối với những hộ lan tôn sóng cột tròn mà Đ đã trộm cắp trước ngày 22-03-2022; còn những hộ lan tôn sóng cột tròn mà Đ đã trộm cắp vào ngày 22-03-2022 thì phía Công ty H yêu cầu Đ phải bồi thường chi phí lắp đặt, vận chuyển. Những yêu cầu này của Công ty cổ phần xây dựng H không được xem xét với những lý do sau:

Thứ nhất: Bản thân bị cáo và gia đình bị cáo không có chuyên môn và không thể tự mình để khắc phục nguyên trạng đối với những hộ lan tôn sóng cột

tròn, hơn nữa những loại tài sản bị cáo đã lấy trộm không mua bán trao đổi trên thị trường.

Thứ hai: Phía bị hại là Sở giao thông vận tải Nam Định và Công ty cổ phần xây dựng H không xuất trình chứng cứ để chứng minh chi phí lắp đặt và công vận chuyển cụ thể như thế nào; vì đây liên quan đến chuyên môn, kỹ thuật của ngành giao thông.

Với những phân tích như trên, căn cứ Điều 30 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Hội đồng xét tách phần yêu cầu Đ khắc phục nguyên trạng đối với những hộ lan tôn sóng cột tròn mà Đ đã trộm cắp trước ngày 22-03-2022 và yêu cầu Đ phải bồi thường chi phí lắp đặt, vận chuyển những hộ lan tôn sóng cột tròn mà Đ đã trộm cắp vào ngày 22-03-2022; để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có đơn yêu cầu của các bên.

[7] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, hóa giá, nộp ngân sách nhà nước gồm: 01 mỏ lết kim loại đã han gỉ; 01 máy cắt đã cũ; 18 tấm sóng kim loại được cắt ra từ 6 tấm sóng kim loại KT (3,32 x 0,31 x 0,003)m; 06 tấm kim loại tấm đầu, tấm cuối; 04 tấm thép đệm hình chữ U có KT (36 x 16 x 10) cm; 02 thanh bu lông kim loại loại M16, dài 35cm.

Các vật chứng khác: Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, vỏ màu đen không liên quan đến hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của Đ và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Attila, BKS: 18P7-0814 là tài sản của chị Cao Thị T, chị T hoàn toàn không biết việc Đ tự ý sử dụng chiếc xe mô tô này làm phương tiện để phạm tội. Ngày 08-5-2022, Cơ quan Công an đã trả lại cho chị Cao Thị T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Attila, BKS: 18P7-0814, xe cũ đã qua sử dụng; 01 (một) đăng ký mô tô, xe máy số 018062, xe mô tô BKS: 18P7-0814 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, vỏ màu đen, điện thoại cũ, đã qua sử dụng là đúng.

[8] Đối với lần trộm cắp các bộ phận của hộ lan tôn sóng cột tròn, bước cột 3 mét dọc theo QL 38B thuộc địa phận xã Đ trước ngày 22-03-2022 khoảng 3-4 ngày của Đ có giá trị là 1.717.900 đồng chưa đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó Công an huyện V đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ về hành vi trộm cắp tài sản này là có căn cứ.

[9] Đối với chị Đoàn Thị L và ông Đoàn Văn N làm nghề thu mua phế liệu sắt vụn, đã mua các bộ phận hộ lan tôn sóng cột tròn mà Đ đã trộm cắp được. Tuy nhiên qua điều tra xác minh chị L và ông N hoàn toàn không biết sự việc Đ đã trộm cắp tài sản là các bộ phận của hộ lan tôn sóng cột tròn trên tuyến đường QL38B rồi cắt nhỏ đem bán cho chị L và ông N; do đó Cơ quan Công an huyện V không xử lý hành vi của chị Đoàn Thị L và ông Đoàn Văn N là có căn cứ.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật; án phí dân sự trong hình sự bị cáo không phải nộp.



Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Tuấn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Tuấn Đ 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22-3-2022.

2. Trách nhiệm dân sự:

2.1. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Trần Tuấn Đ phải có trách nhiệm bồi thường cho Sở giao thông vận tải Nam Định tổng số tiền 5.113.900đ (Năm triệu một trăm mười ba nghìn chín trăm đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường trách nhiệm dân sự của bị cáo Trần Tuấn Đ với số tiền 5.114.000đ (Năm triệu một trăm mười bốn nghìn đồng) cho Sở giao thông vận tải Nam Định; do chị Cao Thị T nộp tại biên lai thu tiền số 0000875 ngày 30-8-2022, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định.

Sở giao thông vận tải Nam Định được nhận số tiền 5.114.000đ (Năm triệu một trăm mười bốn nghìn đồng) do bị cáo Trần Tuấn Đ bồi thường, theo biên lai thu tiền số 0000875 ngày 30-8-2022, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định.

2.2. Căn cứ Điều 30 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tách phần yêu cầu Đ khắc phục nguyên trạng đối với những hộ lan tôn sóng cột tròn mà Đ đã trộm cắp trước ngày 22-03-2022 và yêu cầu Đ phải bồi thường chi phí lắp đặt, vận chuyển những hộ lan tôn sóng cột tròn mà Đ đã trộm cắp vào ngày 22-03-2022; để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có đơn yêu cầu của các bên.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu, hóa giá, nộp ngân sách nhà nước.

+ 01 (một) mỗ lết kim loại đã han gỉ, trên bề mặt mỗ lết có chữ tượng hình và chữ số 300mm; chiều dài mỗ lết 30 cm; cán rộng 2,5 cm.

+ 01 (một) máy cắt đã cũ, không rõ nhãn hiệu, đầu máy có gắn 01 (một) lưỡi cắt hình tròn màu xanh, chiều dài máy cắt 25cm; đường kính tay tròn rộng 5 cm; đoạn dây nối màu đen dài 2,8 m có phích cắm điện màu cam.

+ 18 (mười tám) tấm sóng kim loại có đặc điểm tương đối giống nhau, đều có chiều dài khoảng 1m; bản rộng 0,31m; dày 0,003m. Được cắt ra từ 6 tấm sóng kim loại KT (3,32 x 0,31 x 0,003)m.

+ 06 (sáu) tấm kim loại tấm đầu, tấm cuối.

+ 04 (bốn) tấm thép đệm hình chữ U có KT (36 x 16 x 10) cm. Loại cũ đã qua sử dụng.

+ 02 (hai) thanh bu lông kim loại loại M16, dài 35cm. Loại cũ đã qua sử dụng.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15-6-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Tuấn Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

**5. Quyền kháng cáo:**

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Cao Thị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại Sở giao thông vận tải Nam Định; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty cổ phần xây dựng H; ông Đoàn Văn N và chị Đoàn Thị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo những nội dung có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh Nam Định;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Trường Nam**

